

Số: /KH-BVSTBPN

## KẾ HOẠCH

### Hành động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 283/QĐ-BGDĐT ngày 26/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch 331/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện chương trình truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho phụ nữ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2026;

Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội ban hành Kế hoạch Hành động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 với những nội dung như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, tiếp cận và thụ hưởng bình đẳng trong lĩnh vực giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, góp phần vào sự phát triển bền vững của thủ đô và đất nước.

Bảo đảm sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp học, trình độ đào tạo và các cấp quản lý giáo dục nhằm phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ, góp phần thực hiện thành công đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, hướng tới thực hiện cam kết đạt mục tiêu phát triển bền vững về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ.

Triển khai hiệu quả công tác truyền thông về bình đẳng giới việc thực hiện chương trình truyền thông về bình đẳng giới trong toàn ngành đến năm 2030;

##### 2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Bảo đảm các vấn đề về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong các cơ sở giáo dục. Nội dung về giới, bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản được lồng ghép vào việc biên soạn sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 và giảng dạy ở các cấp học.

2.2. Mục tiêu 2: Thu hẹp khoảng cách giữa trẻ em trai và gái trong tiếp cận giáo dục ở các vùng, miền

a) Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ trẻ em trai và gái được tiếp cận với phát triển, chăm sóc giai đoạn trẻ thơ và giáo dục mầm non có chất lượng đạt 65% trẻ nhà trẻ, 97% trẻ mẫu giáo vào năm 2025 và 75% trẻ nhà trẻ, 99% trẻ mẫu giáo vào năm 2030.

b) Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt 99.5% vào năm 2025 và đạt 99.99% vào năm 2030.

c) Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ trẻ em trai và gái dân tộc thiểu số hoàn thành chương trình trung học cơ sở đạt trên 99.5% vào năm 2025 và đạt 99.99% vào năm 2030.

d) Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ biết chữ đạt 98,2% vào năm 2025 và đạt 99% vào năm 2030; trong đó, tỷ lệ nữ người dân tộc thiểu số và miền núi biết chữ đạt 96% vào năm 2025 và đạt 98% vào năm 2030.

2.3. Mục tiêu 3: Tăng tỷ lệ nữ tham gia các vị trí quản lý, lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục, các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và nghiên cứu khoa học

a) Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên có nữ quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý đạt 95% vào năm 2025 và đạt 97% vào năm 2030.

b) Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo có nữ giữ vị trí lãnh đạo chủ chốt đạt trên 85% vào năm 2025 và đạt trên 95% vào năm 2030.

c) Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ công chức, viên chức trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị được đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực đạt 85% tổng số nữ công chức, viên chức quy hoạch vào năm 2025 và đạt 95% tổng số nữ công chức, viên chức quy hoạch vào năm 2030.

d) Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số công chức, viên chức có trình độ thạc sĩ đạt ít nhất 60% từ năm 2025 trở đi; tỷ lệ nữ tiến sĩ trên tổng số tiến sĩ đang công tác trong các cơ sở giáo dục đạt 40% vào năm 2025 và 45% vào năm 2030.

đ) Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ nữ làm chủ nhiệm các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đạt trên 35% vào năm 2025 và trên 45% vào năm 2030.

2.4. Mục tiêu 4: Công tác thông tin, truyền thông

a) Chỉ tiêu 1: Có ít nhất 01 triệu lượt phụ huynh học sinh, 02 triệu lượt học sinh từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông được tiếp cận các vấn đề giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới thông qua các tài liệu và sự kiện truyền thông vào năm 2025; ít nhất 02 triệu lượt phụ huynh học sinh, 04 triệu lượt học sinh từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông và khoảng 04 nghìn giáo viên, nhân viên được tiếp cận các vấn đề giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới thông qua các tài liệu và sự kiện truyền thông vào năm 2030.

b) Chỉ tiêu 2: Có ít nhất 01 nghìn lượt cán bộ, giáo viên và học sinh được tập huấn trở thành đội ngũ truyền thông về giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan đến giới của ngành Giáo dục và Đào tạo.

c) Chỉ tiêu 3: Duy trì đạt 100% Công thông tin điện tử/website của các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục các cấp có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hằng quý.

d) Chỉ tiêu 4: 100% các cơ sở giáo dục thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho phụ nữ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2026 và thực hiện chương trình truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030;

2.5. Mục tiêu 5: Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới

Đến năm 2025 có 40% và đến năm 2030 có 60% thành viên Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các đơn vị được tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động liên quan tới nâng cao năng lực về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác cán bộ nữ. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật và các quy định về cán bộ nữ và công tác cán bộ nữ. Rà soát, tham mưu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách, pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành chính sách, pháp luật về cán bộ nữ và công tác cán bộ nữ. Tạo cơ hội cho phụ nữ tham gia hoạch định các chính sách vĩ mô, góp phần cải thiện điều kiện sống và làm việc, nâng cao sức khỏe và phát huy trí tuệ, năng lực của phụ nữ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; bảo đảm sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trên các lĩnh vực chính trị, xã hội.

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

- Quan tâm bố trí, sử dụng cán bộ nữ nhằm nâng cao tỷ lệ nữ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị, cơ sở giáo dục và đào tạo, nhất là cơ quan quản lý giáo dục.

### **2. Xây dựng và ban hành các văn bản, tài liệu, nội dung về bình đẳng giới và thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới**

- Tham mưu nghiên cứu, xây dựng nội dung về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào giảng dạy trong các cấp học.

- Đổi mới chương trình giáo dục và đào tạo, phương pháp giảng dạy theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực; chú trọng các kỹ năng mềm cho người học.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho giáo viên, giảng viên, cán bộ y tế trong trường học về sức khỏe giới tính, bình đẳng giới; phòng chống bạo lực

học đường, xâm hại trẻ em; lồng ghép đưa nội dung bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học và tổ chức giảng dạy nội dung này theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng và triển khai chương trình đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học nội dung về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản.

### **3. Tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách và kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và trách nhiệm về thực hiện bình đẳng giới tại đơn vị**

- Triển khai hiệu quả công tác truyền thông về bình đẳng giới việc thực hiện chương trình truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho phụ nữ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2026, tạo chuyển biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, lãnh đạo cơ quan, các cơ sở giáo dục, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và công tác cán bộ nữ. Đối với nội dung, hình thức, phương pháp và nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới đảm bảo hiệu quả, sáng tạo, tiết kiệm, có sức lan tỏa; xây dựng, triển khai kế hoạch truyền thông gắn sự kiện này.

- Tăng cường các chương trình giáo dục, tuyên truyền, chăm sóc sức khỏe, phát triển thể chất, nâng cao thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên đáp ứng mục tiêu của Đề án “Phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011- 2030”.

- Đa dạng hóa các loại hình, các hoạt động truyền thông trực tiếp, gián tiếp phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng khu vực dân cư; chú trọng hoạt động tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng trong đó ưu tiên các nhóm vùng dân tộc, miền núi, địa bàn khó khăn, còn tồn tại nhiều định kiến giới, vùng bị dịch bệnh, thiên tai. Huy động sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng, dòng họ, nam giới, thanh thiếu niên tham gia thúc đẩy bình đẳng giới và xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.

- Tuyên truyền, giới thiệu các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả, điển hình trong chỉ đạo, triển khai, tuyên truyền, phổ biến về bình đẳng giới và các dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới, hỗ trợ phòng ngừa và ứng phó với bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới.

- Tuyên truyền giới thiệu các mô hình tiêu biểu, nhân rộng những điển hình tốt, người có uy tín, ảnh hưởng tích cực trong các đơn vị, trường học và cộng đồng, thu hút sự tham gia của nam giới, trẻ em trai trong thực hiện bình đẳng giới.

- Tăng cường truyền thông về luật pháp, chính sách và những thành tựu, kết quả về bình đẳng giới của Hà Nội, Việt Nam cho bạn bè, đối tác quốc tế; tích cực đấu tranh, phản bác những thông tin sai lệch về các chính sách của Đảng, Nhà nước, Thành phố về bình đẳng giới.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới và việc triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động truyền thông trong các đợt cao điểm, ngày Lễ hàng năm như: Ngày Quốc tế phụ nữ (8/3), Ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3), ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới” (từ ngày 15/11 đến ngày 15/12).

- Đổi mới về hình thức và phương thức truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm trong công tác truyền thông về bình đẳng giới. Chú trọng đưa thông điệp bình đẳng giới vào các sản phẩm truyền thông phù hợp, sáng tạo, hiệu quả và có tính lan tỏa tốt.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, tổ chức các hoạt động truyền thông phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm tăng hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

#### **4. Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác truyền thông, kinh phí tổ chức các hoạt động tuyên truyền, các mô hình truyền thông, sản xuất tài liệu truyền thông phù hợp cho các nhóm đối tượng**

Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

#### **5. Tăng cường phối hợp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước nhằm tạo động lực cho phụ nữ phát huy vai trò nòng cốt trong xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc**

- Tập trung triển khai hiệu quả Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; Phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”; cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Mở rộng và đẩy mạnh công tác giáo dục về bình đẳng giới trong gia đình, nhà trường, cộng đồng và thúc đẩy sự tham gia của trẻ em. Thúc đẩy bình đẳng giới trong các hoạt động truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình, tại nhà trường và cộng đồng. Chú trọng tuyên truyền, nâng cao chất lượng công tác bình xét, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; nhân rộng các mô hình: “Gia đình văn hóa tiêu biểu”, “Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”, “Gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”, gia đình không bạo lực, các câu lạc bộ nam giới nói không với bạo lực,...;

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai Kế hoạch số 1506/KH-BGDĐT ngày 31/5/2019 thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025” theo Quyết định số 1299/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 103/KH-CĐN ngày 02/4/2019 của Công đoàn Giáo dục Việt Nam về nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong các nhà trường; đẩy mạnh việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức, người lao động của cơ quan. Xây dựng phong cách ứng xử chuẩn mực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của Sở trong hoạt động công vụ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động có văn hóa, có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng và thực hiện chương trình hợp tác với các tổ chức để triển khai các hoạt động truyền thông liên quan đến công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.

- Tổ chức các hoạt động tôn vinh các tấm gương tốt, điển hình về lãnh đạo quản lý nữ thành công ở trên địa bàn nhằm tạo dư luận xã hội ủng hộ phụ nữ tham gia lãnh đạo.

- Tăng cường hợp tác quốc tế về sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý thông qua trao đổi, học tập kinh nghiệm; huy động nguồn viện trợ và các nguồn tài chính hợp pháp để thực hiện Chương trình.

- Tổ chức khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua, cuộc vận động, trong công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

## **6. Bảo đảm nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho mọi người**

- Tham mưu, xây dựng chương trình giáo dục mầm non tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non và đánh giá sự phát triển của trẻ; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non, hình thành ở trẻ hiểu biết về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong hoạt động học và sinh hoạt.

- Thực hiện các giải pháp đánh giá, giám sát, hỗ trợ để tăng tỷ lệ huy động trẻ em nhà trẻ, mẫu giáo đến trường, tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trẻ mẫu giáo 05 tuổi và hướng đến phổ cập giáo dục trẻ mẫu giáo 04 tuổi. Xây dựng chính sách hỗ trợ xóa mù chữ, tăng cường phát triển ngôn ngữ tiếng Việt cho phụ nữ, trẻ em gái và người dân tộc thiểu số ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai có chất lượng và hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, tạo điều kiện cho học sinh được tiếp cận khai thác các nguồn học liệu đa dạng, phong phú; phát triển khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện hoàn cảnh của bản thân; những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân; khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập theo Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030"; đổi mới, đa dạng hóa hình thức hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; quan tâm xóa mù chữ và giáo dục sau biết chữ đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số, miền núi đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái người dân tộc thiểu số.

- Phát triển các dịch vụ giáo dục và đào tạo để đáp ứng nhu cầu học tập của người dân tộc thiểu số, người sống ở vùng núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người khuyết tật, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; bảo đảm công bằng trong tiếp cận dịch vụ giáo dục có chất lượng.

### **7. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ nữ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục 2019; thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, phổ thông theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý nữ để phục vụ cho việc xây dựng chính sách và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng cán bộ quản lý nữ.

- Tạo nguồn nữ cán bộ dân tộc thiểu số, hỗ trợ nâng cao năng lực để cán bộ nữ dân tộc thiểu số tham gia vị trí lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan của Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Xây dựng mạng lưới, nhóm phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo, quản lý và tổ chức các hoạt động kết nối nhằm chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ nữ.

## **8. Đẩy mạnh tập huấn, kiểm tra để thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ**

- Tổ chức tập huấn kiến thức giới, bình đẳng giới và kỹ năng lồng ghép giới trong việc lập kế hoạch và thực thi chính sách cho cán bộ quản lý về bình đẳng giới, cán bộ làm công tác bình đẳng giới và thành viên Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các đơn vị.

- Triển khai các chương trình bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ, công chức, viên chức; nữ lãnh đạo quản lý.

- Tăng cường công tác phối hợp nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới.

- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế về vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới trong ngành Giáo dục.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện chính sách, pháp luật vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã**

- Tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch tại đơn vị và các cơ sở giáo dục theo địa bàn quản lý.

- Căn cứ kế hoạch chung của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và các văn bản hướng dẫn của cơ quan Nhà nước cấp trên, Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng và triển khai Kế hoạch hằng năm tới các cơ sở giáo dục;

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã chỉ đạo tiếp tục thành lập, kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ở các cơ sở giáo dục trực thuộc;

- Thực hiện chế độ báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch vào tháng 6 và tháng 12 hằng năm.

#### **2. Đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở**

- Thành lập Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ đối với những trường mới thành lập; kiện toàn tổ chức và hoạt động Ban vì sự tiến bộ phụ nữ kịp thời khi có thay đổi về nhân sự;

- Căn cứ kế hoạch chung của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước cấp trên, xây dựng và triển khai Kế hoạch tại đơn vị bao gồm: Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ hằng năm;

- Bố trí nguồn kinh phí cho hoạt động theo qui định;

- Thực hiện chế độ báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch vào tháng 6 và tháng 12 hằng năm.

### 3. Phòng Tổ chức cán bộ

Là Thường trực Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Ngành; đầu mối tiếp nhận thông tin báo cáo từ Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các quận, huyện, thị xã, các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở.

### 4. Phòng Kế hoạch tài chính

Bố trí nguồn kinh phí theo Kế hoạch đề Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội tổ chức triển khai công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

### 5. Văn phòng Sở

Phối hợp với Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ thực hiện chương trình truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 theo Kế hoạch 331/KH-UBND ngày 31/12/2021 và tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho phụ nữ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2026 theo Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội.

Trên đây là Kế hoạch Hành động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 của ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thị xã và các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai tại đơn vị; công bố Kế hoạch trên trang thông tin điện tử của đơn vị và gửi đường link về Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội trong tháng 03/2022 (qua Phòng Tổ chức cán bộ, email: [tccb@hanoiedu.vn](mailto:tccb@hanoiedu.vn) )./.

#### *Nơi nhận:*

- Bộ GDĐT;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Hội liên hiệp Phụ nữ TP;
- Ban VSTBPN Thành phố;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Các Phòng GDĐT Q,H,TX;
- Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

**TRƯỞNG BAN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**Phạm Xuân Tiến**